

Số: /BC-UBND

Long An, ngày tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO

Tổng quyết toán ngân sách nhà nước tỉnh Long An năm 2023

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tổng quyết toán ngân sách nhà nước năm 2023 của tỉnh Long An như sau:

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NSNN NĂM 2023

I. Tình hình phân bổ và giao, nhận dự toán thu NSNN năm 2023

Tình hình Trung ương giao dự toán năm 2023: Bộ Tài chính giao chỉ tiêu pháp lệnh tổng thu nội địa trên địa bàn tỉnh là 14.870 tỷ đồng (trong đó TSDĐ là 2.000 tỷ đồng, XSKT là 1.610 tỷ đồng).

Trên cơ sở phân tích, đánh giá mức độ tăng trưởng của nền kinh tế, của các doanh nghiệp trên địa bàn, Cục Thuế tỉnh đã chủ động đề xuất phối hợp cùng với Sở Tài chính để tham mưu HĐND-UBND tỉnh giao dự toán pháp lệnh địa phương là 15.689 tỷ đồng, tăng 5,51% so dự toán trung ương (14.870 tỷ đồng), tương ứng số tuyệt đối tăng 819 tỷ đồng.

II. Tình hình thu NSNN năm 2023

1. Kết quả thu ngân sách năm 2023

Tổng thu nội địa là 17.682,358 tỷ đồng, đạt 118,9% so dự toán Trung ương, đạt 112,7% dự toán địa phương, bằng 117,6% so cùng kỳ năm 2022. Trong đó:

+ Thu cân đối là 12.430,144 tỷ đồng, đạt 110,4% so dự toán Trung ương, đạt 103,8% dự toán địa phương, bằng 121,2% so cùng kỳ năm 2022;

+ Thu xổ số là 2.168,881 tỷ đồng, đạt 134,7% so dự toán TW và ĐP, bằng 166,6% so cùng kỳ năm 2022;

+ Thu tiền sử dụng đất là 3.083,333 tỷ đồng, đạt 154,2% so dự toán TW, đạt 146,8% dự toán ĐP, bằng 88,8% so cùng kỳ năm 2022.

Trong đó tổng thu nội địa 17.682,358 tỷ đồng có ghi thu ghi chi tiền sử dụng đất và tiền thuê đất là 719,668 tỷ đồng (ghi thu ghi chi tiền sử dụng đất là 427,159 tỷ; ghi thu ghi chi tiền thuê đất là 292,509 tỷ đồng).

2. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu đối với một số khoản thu, sắc thuế chủ yếu:

- Lĩnh vực DNNN ĐP: (Dự toán TW: 86 tỷ đồng, ĐP: 88,5 tỷ đồng) chiếm 0,6% trong tổng DTTW, chiếm 0,6% tổng DTĐP

Số thu năm 2023 là 101,218 tỷ đồng, đạt 117,7% dự toán Trung ương, đạt 114,4% dự toán địa phương, bằng 102% so cùng kỳ năm 2022. Số thu lĩnh vực này tương đối ổn định chủ yếu số nộp của Công ty in- bao bì Liksin, Công ty Cổ Phần Cấp Thoát Nước Long An, Trung tâm phát triển quỹ đất và dịch vụ Tài nguyên, Môi trường.

- Lĩnh vực DN ĐTN: (Dự toán TW: 1.760 tỷ đồng, ĐP: 1.785 tỷ đồng), chiếm 11,8% trong tổng DTTW, chiếm 11,4% tổng DTĐP

Số thu năm 2023 là 2.364,8 tỷ đồng, đạt 134,4% dự toán Trung ương và đạt 132,5% dự toán địa phương, bằng 138,9% so cùng kỳ năm 2022.

Số thu lĩnh vực này đạt cao chủ yếu là do số nộp thuế TNDN tăng cao, nguyên nhân là do các doanh nghiệp trọng điểm kinh doanh năm 2022 có hiệu quả, đồng thời các doanh nghiệp thực hiện nộp quyết toán thuế TNDN năm 2022, tạm nộp thuế TNDN quý năm 2023, truy thu qua thanh tra tại Công ty TNHH Giấy Ching Luh VN số tiền là 105,2 tỷ đồng; tăng thu qua Kiểm toán Nhà nước số tiền là 52,3 tỷ đồng; tra soát nộp thuế TNDN số tiền là 52,9 tỷ đồng.

- Lĩnh vực NQD- TTCN: (Dự toán TW: 4.525 tỷ đồng, ĐP: 4.625,4 tỷ đồng), chiếm 30,4% trong tổng DTTW, chiếm 29,5% tổng DTĐP

Số thu năm 2023 là 4.585,472 tỷ đồng, đạt 101,3% dự toán Trung ương, đạt 99,1% dự toán địa phương, bằng 119,1% so cùng kỳ năm 2022.

Nguồn thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh đạt dự toán Trung ương, không đạt dự toán địa phương và giảm so với cùng kỳ do tác động chung của nền kinh tế, tình hình biến động doanh nghiệp ngưng nghỉ, không phát sinh doanh thu, doanh nghiệp báo cáo lỗ, dịch bệnh, hàng tồn kho nhiều..., đặc biệt là các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản. Trong điều kiện bình thường số nộp thuế GTGT của các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản chiếm tỷ lệ cao trên tổng số nộp, nhưng do tình hình kinh doanh gặp khó khăn các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản không cho thuê được đất KCN, doanh số bán hàng giảm.

- Thuế bảo vệ môi trường: (Dự toán TW, ĐP: 710 tỷ đồng), chiếm 4,8% trong tổng DTTW, chiếm 4,5% tổng DTĐP

Số thu năm 2023 là 509,634 tỷ đồng, đạt 71,8% dự toán Trung ương và địa phương, bằng 97,9% so cùng kỳ năm 2022. Thu đạt thấp so với dự toán do ảnh hưởng việc thực hiện giảm thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn theo Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 ngày 30/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Thuế sử dụng đất nông nghiệp: (Dự toán TW, ĐP: 100 triệu đồng)

Số thu năm 2023 là 100 triệu đồng, đạt 100% dự toán Trung ương và dự toán địa phương, bằng 48,7% so cùng kỳ năm 2022.

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: (Dự toán TW: 55 tỷ đồng, dự toán ĐP: 71,65 tỷ đồng), chiếm 0,4% trong tổng DTTW, chiếm 0,5% tổng DTĐP

Số thu năm 2023 là 93,435 tỷ đồng, đạt 169,9% dự toán Trung ương và đạt 130,4% dự toán địa phương, bằng 280,3% so cùng kỳ năm 2022. Số thu đạt tương đối khá so với dự toán và tăng trưởng so với cùng kỳ do các địa phương chủ động phát hành thông báo thuế đôn đốc thu nộp ngay từ đầu năm.

- Tiền thuê đất: (Dự toán TW: 350 tỷ đồng, ĐP: 535 tỷ đồng), chiếm 2,4% trong tổng DTTW, chiếm 3,4% tổng DTĐP

Số thu năm 2023 là 877,436 tỷ đồng, đạt 250,7% dự toán Trung ương, đạt 164% dự toán địa phương, bằng 151,6% so cùng kỳ năm 2022; nếu loại trừ ghi thu ghi chi thì năm 2023 thu: 601,331 tỷ đồng, đạt 171,8% dự toán Trung ương, đạt 112,4% dự toán địa phương, bằng 197,4% so cùng kỳ năm 2022.

Số thu tiền thuê đất vượt dự toán và tăng trưởng so với cùng kỳ do trong năm có thu tiền thuê đất nộp 1 lần của Công ty Cổ phần Solar Energy La: 110,966 tỷ đồng, Công ty TNHH La Mã: 910,6 triệu đồng, Công ty TNHH Duy Hải TP.HCM: 440,3 triệu đồng,...

- Thu tiền sử dụng đất: (Dự toán TW: 2.000 tỷ đồng, ĐP: 2.100 tỷ đồng), chiếm 13,4% trong tổng DTTW, chiếm 13,4% tổng DTĐP

Số thu năm 2023 là 3.083,333 tỷ đồng, đạt 154,2% dự toán Trung ương, đạt 146,8% dự toán địa phương, bằng 88,8% so cùng kỳ năm 2022. Nếu loại trừ ghi thu ghi chi thì năm 2023 thu: 2.656,172 tỷ đồng, đạt 132,8% dự toán Trung ương, đạt 126,5% dự toán địa phương, bằng 74,9% so cùng kỳ năm 2022.

Thu vượt dự toán nhưng đạt thấp so với cùng kỳ. Số nộp chủ yếu là của các Công ty sau: Công ty CP Đầu tư Xây dựng Long An IDICO (200 tỷ), Công ty CP Prodezi Long An (200 tỷ), Công ty CP Tandoland (200 tỷ), Công ty TNHH DVTM XNK Đạt Thuận Phát (136 tỷ),...

- Thu xổ số kiến thiết: (Dự toán TW, ĐP: 1.610 tỷ đồng), chiếm 10,8% trong tổng DTTW, chiếm 10,3% tổng DTĐP

Số thu năm 2023 là 2.168,881 tỷ đồng, đạt 134,7% dự toán Trung ương và địa phương, bằng 166,6% so cùng kỳ năm 2022. Số thu vượt so với dự toán và tăng trưởng so với cùng kỳ là do đầu năm 2023 Bộ Tài chính cho tăng doanh số phát hành, tỷ lệ tiêu thụ cao so với cùng kỳ, doanh số bán ra tăng, đồng thời Công ty đã thu và nộp thuế của đại lý, người trúng thưởng dẫn đến tăng thu NSNN.

- Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: (Dự toán TW và ĐP: 20 tỷ đồng), chiếm 0,1% trong tổng DTTW, chiếm 0,1% tổng DTĐP

Số thu năm 2023 là 34,217 tỷ đồng, đạt 171,1% dự toán Trung ương và địa phương, bằng 92,7% so cùng kỳ năm 2022. Số thu vượt dự toán và có tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2022 do Công ty TNHH Lavie nộp 9,7 tỷ đồng và cơ quan thuế đôn đốc thu nộp các dự án khai thác đất san lấp khi có quyết định của UBND tỉnh.

- Thu khác ngân sách: (Dự toán TW và ĐP: 460 tỷ đồng), chiếm 3,1% trong tổng DTTW, chiếm 2,9% tổng DTĐP

Số thu năm 2023 là 747,090 tỷ đồng, đạt 162,4% dự toán Trung ương và địa phương, bằng 129,2% so cùng kỳ năm 2022. Số thu tăng so với cùng kỳ do tăng thu từ phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông, phạt VPHC do cơ quan thuế quản lý của Công ty TNHH Giấy ChingLuh Việt Nam, thu hồi các khoản chi năm trước.

- Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản: (Dự toán TW, ĐP: 8 tỷ đồng), chiếm 0,1% trong tổng DTTW, chiếm 0,1% tổng DTĐP

Số thu năm 2023 là 10,558 tỷ đồng, đạt 132% dự toán TW và địa phương, bằng 55,2% so cùng kỳ năm 2022. Thu vượt dự toán và tăng trưởng so với cùng kỳ do thu 3 tỷ đồng (thu tiền cho thuê đất công do trúng đấu giá quyền sử dụng đất nộp 1 lần 2,7 tỷ, thu nợ các năm trước 300 triệu của các hộ dân thuê).

- Thu cổ tức, lợi nhuận được chia và lợi nhuận còn lại: (Dự toán TW: 60 tỷ đồng), chiếm 0,4% trong tổng DTTW, chiếm 0,4% tổng DTĐP

Số thu năm 2023 là 76,979 tỷ đồng, đạt 128,3% dự toán Trung ương, bằng 179,7% so với cùng kỳ năm 2022. Lĩnh vực này chủ yếu thu từ nguồn lợi nhuận sau thuế được chia trên phần vốn nhà nước tại Công ty TNHH Lavie.

- Lĩnh vực DNNN TW: (Dự toán TW, ĐP: 440 tỷ đồng), chiếm 3% trong tổng DTTW, chiếm 2,8% tổng DTĐP

Số thu năm 2023 là 376,338 tỷ đồng, đạt 85,5% dự toán Trung ương và địa phương, bằng 87% so với cùng kỳ năm 2022.

Số thu lĩnh vực này đạt thấp và không có tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2022 là do một số doanh nghiệp có số nộp giảm như: Công ty TNHH MTV thuốc lá Long An số nộp giảm do sản lượng tiêu thụ trong nước giảm và tỷ lệ sản xuất hàng XK cao, Viettel Long An-CN tập toàn Công nghiệp-Viễn thông Quân đội giảm do thị trường tiêu dùng công nghệ thông tin giảm sút, khả năng tăng trưởng thấp do tác động cộng hưởng của xung đột giữa Nga và Ukraine và ảnh hưởng của hậu đại dịch Covid-19, đại lý lấy hàng giảm so với cùng kỳ năm 2022,...

- Thuế thu nhập cá nhân: (Dự toán TW: 2.000 tỷ đồng, ĐP: 2.258,5 tỷ đồng), chiếm 13,4% trong tổng DTTW, chiếm 14,4% tổng DTĐP

Số thu năm 2023 là 1.973,578 tỷ đồng, đạt 98,7% dự toán Trung ương, đạt 87,4% dự toán địa phương, bằng 116,7% so với cùng kỳ năm 2022.

Thu đạt thấp so với cùng kỳ năm 2022 do giảm số thuế TNCN từ chuyển nhượng bất động sản, số lượng phương tiện vận tải đăng ký mới cũng giảm.

- Lệ phí trước bạ: (Dự toán TW: 610 tỷ đồng, ĐP: 724,75 tỷ đồng), chiếm 4,1% trong tổng DTTW, chiếm 4,6% tổng DTĐP

Số thu năm 2023 là 479,550 tỷ đồng, đạt 78,6% dự toán Trung ương và đạt 66,2% dự toán địa phương, bằng 100,3% so với cùng kỳ năm 2022. Thu đạt thấp so với cùng kỳ năm 2022 do các tháng đầu năm việc giao đất, cho thuê đất, nhất là chuyển nhượng bất động sản giảm mạnh và số lượng phương tiện vận tải đăng ký mới giảm do đời sống kinh tế khó khăn nên doanh nghiệp, người dân giảm chi tiêu, giảm mua sắm tài sản.

- Phí, lệ phí: (Dự toán TW: 175 tỷ đồng, ĐP: 191,2 tỷ đồng), chiếm 1,2% trong tổng DTTW, chiếm 1,2% tổng DTĐP

Số thu năm 2023 là 198,244 tỷ đồng, đạt 113,3% dự toán Trung ương và đạt 103,7% dự toán địa phương, bằng 118,9 % so với cùng kỳ năm 2022. Thu đạt khá so với dự toán do các địa phương đã triển khai đơn độc thu phí môn bài đầu năm.

- Thu tiền bán, thuê nhà, KHCN thuộc SHNN: (Dự toán TW, ĐP: 900 triệu đồng)

Số thu năm 2023 là 1,486 tỷ đồng, đạt 165,1% dự toán Trung ương và dự toán địa phương, bằng 205,3% so với cùng kỳ năm 2022.

3. Thu hoạt động xuất nhập khẩu (Dự toán TW 4.470 tỷ đồng):

Số thu năm 2023 là 3.277,440 tỷ đồng, đạt 73,3% dự toán Trung ương và dự toán địa phương, bằng 77,2% so với cùng kỳ năm 2022.

B. Tình hình chi ngân sách địa phương

- Tổng chi ngân sách: 37.120.315 triệu đồng¹, bao gồm:
 - + Ngân sách cấp tỉnh: 22.209.309 triệu đồng.
 - + Ngân sách huyện (cấp huyện + cấp xã): 14.911.006 triệu đồng.
- (Chi tiết theo phụ lục số 62 đính kèm)

Trong đó

I. Chi cân đối ngân sách

Trong năm 2023 chi 31.839 triệu đồng, đạt 168,3% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 102% so với năm trước, trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển

Trong năm 2023 chi 11.607.246 triệu đồng, đạt 131,7% dự toán Trung ương giao và đạt 130,5% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 110% so với năm trước. Thực hiện năm 2023 tăng so dự toán đầu năm giao là do chi bổ sung từ các nguồn tăng thu tiền sử dụng đất, nguồn xổ số kiến thiết, thu cân đối; và nguồn ghi thu, ghi chi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất. Nếu loại trừ ghi thu, ghi chi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất² thì tỷ lệ chi đầu tư đạt 122,4% so dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 118% so năm trước.

2. Chi thường xuyên

Trong năm 2023 chi 9.333.120 triệu đồng, đạt 103,2% dự toán Trung ương giao và đạt 100,9% HĐND tỉnh giao, bằng 99,8% so với năm trước. Trong đó, một số lĩnh vực chi chủ yếu:

- Chi quốc phòng 335.221 triệu đồng, đạt 117,2% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 104% so với năm trước. Nguyên nhân tăng do phát sinh nhiệm vụ chi: thực hiện nhiệm vụ trinh sát nắm bắt tình hình bầu cử Quốc hội khoá VII Campuchia và phối hợp giải quyết các vấn đề người gốc Việt tại Campuchia; sơ kết “Ngày Biên phòng toàn dân” năm 2022 gắn với “Ngày hội Biên phòng toàn dân” năm 2023; thực hiện Đề án phát huy vai trò của lực lượng quân đội; tổ chức đoàn khám bệnh, cấp thuốc, tặng quà cho kiều bào và người dân có hoàn cảnh khó khăn tại địa bàn tỉnh PreyVeng, tỉnh SvayRieng, Campuchia năm 2023; mua sắm công cụ hỗ trợ cho lực lượng dân quân thường trực làm nhiệm vụ A2 năm 2023, kinh phí chốt dân quân liên kè, diễn tập phòng thủ..., kinh phí phục vụ công tác biên giới đối với các huyện có xã biên giới, đường biên giới.

- Chi an ninh 106.281 đồng, đạt 96,9% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 92,8% so với năm trước, nguyên nhân chi chưa đạt dự toán: trong quá trình thực hiện, đơn vị đã rà soát những nhiệm vụ chi có thể lồng ghép với các nhiệm vụ thường xuyên đã bố trí trong dự toán đầu năm.

- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: 3.498.175 triệu đồng, đạt 98% dự toán Trung ương và dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 108% so với năm trước. nguyên nhân chi chưa đạt dự toán: trong quá trình thực hiện, đơn vị đã rà soát những nhiệm vụ chi có thể lồng ghép với các nhiệm vụ thường xuyên đã bố trí

¹ Chi chuyển giao giữa các cấp ngân sách là 5.121.088 triệu đồng

² Số ghi thu, ghi chi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất 719.668 triệu đồng, trong đó cấp tỉnh 692.105 triệu đồng, cấp huyện 27.563 triệu đồng

trong dự toán đầu năm, đồng thời thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên từ dự toán đầu năm theo quy định.

- Chi khoa học, công nghệ: 22.103 triệu đồng, đạt 68% dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao, bằng 114% so với năm trước. Nguyên nhân: do các đề tài khoa học quyết toán theo tiến độ hợp đồng thực hiện trong nhiều năm, các nhiệm vụ KHCN triển khai chậm do vướng cơ chế pháp lý về chính sách nhân rộng; nguồn vốn đối ứng của các nhiệm vụ ...

- Chi y tế, dân số và gia đình: 828.221 triệu đồng, đạt 118,5% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 93,1% so với năm trước. Nguyên nhân tăng chi so với dự toán giao bổ sung mua sắm trang thiết bị cấp bách cho ngành y tế.

- Chi văn hóa thông tin: 111.043 triệu đồng, đạt 124,6% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 129% so với năm trước, do trong năm phát sinh một số nhiệm vụ chi: lễ kỷ niệm chiến thắng trận Hiệp Hòa, lễ kỷ niệm 70 năm chiến thắng trận Kinh Bù ...

- Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn: 42.718 triệu đồng, đạt 99% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 106% so với năm trước.

- Chi thể dục, thể thao: 45.205 triệu đồng, đạt 107,3% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 88% so với năm trước. Chủ yếu tăng ở ngân sách cấp tỉnh. Nguyên nhân là do chênh lệch tiền ăn, tiền vận động viên, huấn luyện viên từ trường Thể dục thể thao chuyển lên, kinh phí tổ chức các giải bóng đá hạng nhất quốc gia....

- Chi bảo vệ môi trường: 162.345 triệu đồng, đạt 99% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 87% so với năm trước.

- Chi hoạt động kinh tế: 1.808.594 triệu đồng, đạt 101% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 87% so năm trước.

- Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể: 1.739.622 triệu đồng, đạt 106% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 110% so với năm trước. Nguyên nhân là do chi lương, phụ cấp, CKĐG tăng theo mức lương cơ sở, chuyển ngạch, nâng bậc lương thường xuyên, trước hạn; hỗ trợ thôi việc theo quy định....

- Chi đảm bảo xã hội: 610.946 triệu đồng, đạt 87,3% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 61,4% so với năm trước, chưa đạt dự toán giao do trong năm các địa phương chủ yếu dành nguồn lực này để đảm bảo chi tiền trợ cấp hàng tháng cho các đối tượng bảo trợ xã hội; số hộ nghèo, cận nghèo giảm dần qua các năm; các nội dung chi khác: kinh phí tổ chức kỷ niệm ngày 27/7, kinh phí thăm hỏi động viên nhân ngày các ngày lễ, tết được sử dụng nguồn xã hội hoá, và lồng ghép với các nhiệm vụ chi thường xuyên (nhiên liệu, công tác phí).

II. Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính: 54.260 triệu đồng, đạt 4.306% dự toán. Trích bổ sung thêm quỹ dự trữ tài chính do năm ngân sách 2022 đã sử dụng chi cho công tác phòng chống dịch covid-19.

III. Chi chuyển nguồn ngân sách sang năm sau

Tổng chi chuyển nguồn ngân sách địa phương năm 2023 sang năm 2024 là 10.834.064 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách cấp tỉnh 6.918.757 triệu đồng;

- Ngân sách cấp huyện, xã: 3.915.307 triệu đồng.

Cụ thể như sau:

* Chi chuyển nguồn XDCB: 2.197.668 triệu đồng

Trong đó:

- Chi chuyển nguồn số dư tạm ứng XDCB theo quy định Luật đầu tư công là 2.189.679 triệu đồng, do các dự án chưa đủ hồ sơ thanh toán trong năm.

- Chi chuyển nguồn số dư kế hoạch vốn năm 2023 kéo dài sang năm 2024 tiếp tục thực hiện là 7.989 triệu đồng, đây là kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng trang thiết bị công nghệ thông tin của chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo (thanh toán theo tiến độ hợp đồng đã ký với nhà cung cấp), và kinh phí thuộc chương trình phục hồi kinh tế xã hội (mua sắm trang thiết bị cho trung tâm y tế tuyến huyện, theo kết quả trúng thầu, mặt hàng nhập khẩu từ nước ngoài, trong năm 2023 do xảy ra chiến tranh vùng Vịnh và Biển Đỏ, nên hàng nhập về không đảm bảo tiến độ) được chuyển nguồn theo quy định.

* Chi mua sắm trang thiết bị: 5.520 triệu đồng (thanh toán theo tiến độ hợp đồng đã ký với nhà cung cấp).

* Kinh phí thực hiện chính sách tiền lương 4.886.556 triệu đồng, đây là nguồn thực hiện chính sách tiền lương hàng năm còn dư tại các cấp ngân sách chuyển nguồn sang năm sau tiếp tục chi.

* Kinh phí giao tự chủ các đơn vị: 284.376 triệu đồng, chủ yếu các đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tiết kiệm do biên chế có mặt thấp hơn biên chế được giao, trong quá trình hoạt động chủ động thực hiện các giải pháp để tiết kiệm kinh phí được giao. Ngoài ra số kinh phí trên được tiết kiệm từ các đơn vị sự nghiệp phân bổ chi thường xuyên theo (quỹ lương) trên số biên chế có mặt, hàng năm sau khi phân phối kết quả tài chính, đơn vị tiết kiệm một phần để chuyển sang năm sau dự phòng trường hợp thay đổi, giảm biên chế tác động đến nguồn hoạt động thường xuyên của đơn vị.

* Kinh phí ngân sách Trung ương và ngân sách cấp tỉnh bổ sung sau ngày 30/9/2023: 639.907 triệu đồng, dự án chống sạt lở bờ sông, kinh phí diễn tập phòng thủ, kinh phí thực hiện nhiệm vụ an ninh quốc phòng, kinh phí bảo vệ và phát triển đất trồng lúa tỉnh bổ sung cho huyện ...

* Kinh phí nghiên cứu khoa học đang trong thời gian thực hiện: 17.547 triệu đồng, do các đề tài khoa học có thời gian thực hiện từ 1 đến 3 năm.

* Các khoản tăng thu tiết kiệm chi theo qui định Khoản 2 Điều 59 của Luật NSNN được cấp thẩm quyền quyết định cho phép sử dụng vào năm sau là 2.751.509 triệu đồng. Bao gồm:

- Bổ sung vốn chi đầu tư từ nguồn đóng góp của các cá nhân, tổ chức: 23.896 triệu đồng.

- Kinh phí đầu tư kết cấu hạ tầng cụm tuyến dân cư vượt lũ do năm 2024 còn nhiệm vụ chi: 22.524 triệu đồng.

- Bổ sung vốn chi đầu tư từ nguồn tăng thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết, tăng thu cân đối cho các công trình trọng điểm của tỉnh, huyện mang tính liên kết

vùng; một số công trình đang quyết toán; một số công trình bức xúc đã có chủ trương đầu tư nhằm hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết của tỉnh Đảng bộ trong nhiệm kỳ: 1.637.788 triệu đồng.

- Chuyển nguồn nộp trả ngân sách cấp trên do hết nhiệm vụ chi, và thực hiện theo Kết luận của Kiểm toán nhà nước: 30.243 triệu đồng.

- Nguồn NSTW hỗ trợ kinh phí trợ cấp một lần đối với người tham gia kháng chiến 17.328 triệu đồng, chuyển nguồn sang 2024 do còn nhiệm vụ chi.

- Hỗ trợ ngân sách cấp dưới xử lý hụt thu ngân sách năm 2023: 104.600 triệu đồng.

- Bổ sung nguồn cải cách tiền lương: 3.077 triệu đồng.

- Nguồn tăng thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa (thực hiện theo Kết luận của Thanh tra Chính phủ) chuyển sang năm sau tiếp tục chi các nhiệm vụ theo quy định tại Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND ngày 8/12/2020 của HĐND tỉnh 165.319 triệu đồng.

- Kinh phí thực hiện các chế độ chính sách ASXH: 707.153 triệu đồng

- CTMTQG nông thôn mới và Giảm nghèo bền vững (dự án 2 đa dạng hóa sinh kế phát triển mô hình giảm nghèo): 30.122 triệu đồng.

- Kinh phí đóng góp của các cá nhân, tổ chức thực hiện công tác quy hoạch, duy tu, nạo vét kênh... 9.459 triệu đồng.

- * Kinh phí khác theo quy định của pháp luật: 50.981 triệu đồng

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững đã phân bổ cho đơn vị trực tiếp sử dụng nhưng do một số dự án thành phần không thực hiện được do không còn đối tượng để hỗ trợ, không đủ điều kiện để giải ngân kinh phí theo quy định³ nên chưa giải ngân hết trong năm số tiền 50.981 triệu đồng (chuyển nguồn theo quy định tại mục 4.1 của công văn số 7290/KBNN-KTNN ngày 15/12/2023 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công tác khóa sổ kế toán niên độ 2023).

IV. Chi trả nợ vay

Trong năm 2023 chi trả nợ gốc vay (vốn ODA) dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai, dự án Nâng cấp và mở rộng đô thị Việt Nam-Tiểu dự án thành phố Tân An số tiền 11.498 triệu đồng.

V. Thuyết minh chi từ nguồn dự phòng ngân sách

Dự toán năm 2023 được HĐND tỉnh giao nguồn dự phòng là 295.534 triệu đồng, bao gồm:

- Ngân sách cấp tỉnh: 128.820 triệu đồng, đã chi 9.702 triệu đồng đạt 8% dự toán, chủ yếu chi cho công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, hỗ trợ các huyện chi dịch tả heo châu phi...

- Ngân sách huyện: 166.714 triệu đồng, đã chi 113.910 triệu đồng, đạt 68% dự toán, chủ yếu chi xử lý hụt thu ngân sách năm 2023 và phòng chống thiên tai, dịch bệnh trên gia súc gia cầm, phòng chống dịch bệnh sốt xuất huyết....

³ xã Phước Vĩnh Đông huyện Cần Giuộc được UBND tỉnh công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023 theo Quyết định số 3588/QĐ-UBND ngày 12/4/2024 của UBND tỉnh

VI. Thuyết minh các nội dung chỉ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững

1. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: dự toán năm 2023 là 263.482 triệu đồng, số dư năm trước chuyển sang là 31.071 triệu đồng, đã chi 262.115 triệu đồng đạt 89% dự toán giao.

Nguyên nhân chi chưa đạt dự toán giao: các quy định, hướng dẫn của Trung ương còn chậm, chưa đầy đủ, còn chồng chéo, khó thực hiện, đến giữa năm 2023 vẫn còn sửa đổi, bổ sung các văn bản, quy định hướng dẫn⁴.

2. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: dự toán 2023 là 64.589 triệu đồng, số dư năm trước chuyển sang là 21.985 triệu đồng, đã chi 24.833 triệu đồng đạt 28,7% dự toán giao.

Nguyên nhân chi chưa đạt dự toán giao: các nội dung hỗ trợ thuộc CTMTQG giảm nghèo phần lớn dành cho huyện nghèo (do tỉnh Long An hiện nay không có huyện nghèo nên không triển khai được). Ngoài ra, việc đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp: Hiện nay, Chương trình chỉ thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo. Người lao động thuộc nhóm đối tượng này trong độ tuổi lao động phần lớn đang làm việc tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và làm thuê tại địa phương để kiếm sống hàng ngày, không có thời gian tham gia học nghề. Vì vậy, khó chiêu sinh, mở lớp. Mặt khác, mức hỗ trợ tiền ăn và tiền đi lại còn thấp (30.000 đồng/ngày thực học và 200.000 đồng/khóa học). Do đó, khó vận động hộ tham gia học nghề; các thành viên còn lại trong hộ là người cao tuổi và trẻ em, không đủ điều kiện tham gia lớp đào tạo nghề. Một số lớp tuyển sinh không đủ số lượng theo quy định. Ngoài ra, đến nay chưa có văn bản hướng dẫn việc xác định “người lao động có thu nhập thấp” nên địa phương không thể giải ngân nguồn vốn này. Hiện tại, UBND tỉnh đang trình HĐND tỉnh điều chỉnh nguồn vốn này theo Nghị quyết số 111/2024/QH15.

C. Kết dư ngân sách địa phương

Kết dư ngân sách địa phương năm 2023: 129.700 triệu đồng, bao gồm:

- Ngân sách cấp tỉnh: 34.845 triệu đồng.
- Ngân sách huyện: 94.855 triệu đồng⁵.

(Chi tiết số liệu theo các phụ lục đính kèm: Biểu số 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59, 60, 61, 62, 64 và Biểu 62 theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC)

⁴ Đến giữa năm 2023, vẫn phải sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định, hướng dẫn như: Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 27/2022-NĐ-CP quy định việc tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp các Chương trình mục tiêu quốc gia. Đến nay, các quy định, hướng dẫn của Trung ương đã đầy đủ. Cùng với đó, ngày 18/01/2024, Quốc hội cũng đã ban hành Nghị quyết 111/2024/QH15 đề tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

⁵ Trong đó ngân sách xã: 40.687 triệu đồng.

Báo cáo Tổng quyết toán ngân sách nhà nước tỉnh Long An năm 2023 được lập trên cơ sở tổng hợp số liệu thu, chi từ các cấp ngân sách trên địa bàn từ hệ thống Tabmis do các cơ quan chuyên ngành thực hiện. Ngoài ra, báo cáo quyết toán ngân sách địa phương tỉnh Long An năm 2023 được Kiểm toán nhà nước khu vực IV thực hiện kiểm toán, tuy nhiên tại thời điểm lập báo cáo trình HĐND tỉnh xem xét, phê chuẩn, Kiểm toán nhà nước khu vực IV chưa ký gửi chính thức Báo cáo kiểm toán cho UBND tỉnh, do đó khi UBND tỉnh nhận được Báo cáo kiểm toán của Kiểm toán nhà nước khu vực IV, UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn rà soát, đối chiếu để báo cáo trình HĐND tỉnh xem xét điều chỉnh (nếu có).

UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 21 (kỳ họp cuối năm 2024) về tổng quyết toán ngân sách nhà nước tỉnh Long An năm 2023./.

Nơi nhận:

- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- Các vị đại biểu QH tỉnh Long An;
- Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng ĐDBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Phòng TH KSTTHC, KTTC, VH-XH;
- Ban NC-TCD;
- Lưu: VT, Dung.

BC-STC-TONG QUYET TOAN NSNN 2023

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**